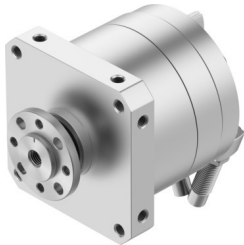


**Bộ truyền động xoay**  
**DSM-T-40-270-CC-FW-A-B**  
Số bộ phận: 1145113

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                          | Giá trị                              |
|---------------------------------------------------|--------------------------------------|
| Kích thước                                        | 40                                   |
| Góc giảm âm                                       | 16 °                                 |
| Phạm vi điều chỉnh góc xoay                       | 0 °...240 °                          |
| Góc xoay                                          | 0 °...240 °                          |
| Đệm                                               | Bộ giảm chấn hai bên                 |
| Vị trí lắp đặt                                    | bất kì                               |
| Điều chỉnh thích hợp                              | -6 °                                 |
| Nguyên tắc vận hành                               | tác động kép                         |
| Cấu trúc xây dựng                                 | Cánh xoay                            |
| Phát hiện vị trí                                  | cho các công tắc gần                 |
| Áp suất vận hành                                  | 0.2 MPA...1 MPA<br>2 bar...10 bar    |
| Tần số xoay tối đa ở 0,6 MPA (6 bar, 87 psi)      | 0.7 Hz                               |
| Môi chất vận hành                                 | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-] |
| Lớp chống ăn mòn KBK                              | 0 - không ứng suất ăn mòn            |
| Tuân thủ LABS                                     | VDMA24364-B2-L                       |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                    | -10 °C...60 °C                       |
| Lực dọc trục tối đa                               | 120 N                                |
| Lực hướng tâm tối đa                              | 350 N                                |
| Mô men xoắn lý thuyết tại 0,6 MPA (6 bar, 87 psi) | 40 N m                               |
| Mô-men quán tính khối lượng cho phép              | 0.11 kgm²                            |
| trọng lượng sản phẩm                              | 4105 g                               |
| Kiểu gắn                                          | với ren trong                        |
| Cổng nối khí nén                                  | G1/8                                 |
| Ghi chú vật liệu                                  | Tuân thủ RoHS                        |
| Vật liệu trực truyền động                         | Thép<br>mạ niken                     |
| Vật liệu cửa phốt                                 | TPE-U (PU)                           |
| Vật liệu vỏ                                       | Hợp kim nhôm rèn                     |